

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH CHUYỂN ĐIỂM, MIỀN HỌC - KHÓA 15 ĐỢT 1 - KHOA Y DƯỢC

(Kèm theo Quyết định số: 60 /2022/QĐ-BKSG ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

TT	MSHS	NGÀNH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	Chính trị	pháp luật	GD thể chất	GD quốc phòng	Tin học	Ngoại ngữ	Hóa Phân tích	Y học cơ sở	Dược lý	phục hồi chức năng
1	2223180027	DD	Nguyễn Trung	Hiếu	10/11/1991	Nam	6.9	M	M	M	7.7	6.8				
2	2223180013	DD	Võ Minh	Tâm	18/10/1991	Nam	8.0	6.5	10.0	6.5	5.0	6.0				
3	2223180033	DD	Trần Thụy Đoan	Trang	28/11/1993	Nữ	6.3		M	M	8.5	9.3				
4	2223180006	DD	Hồ Hồng	Yến	09/12/2004	Nữ	6.4	7.4	9.2	6.7	9.6	7.5				
5	2223240068	DS	Vưu Kim	Anh	28/02/1999	Nữ	7.0	7.9		M						
6	1223180005	DS	Phan Thị	Ánh	01/06/1993	Nữ	6.2	4.8	5.0	5.0		5.9				
7	2223180010	DS	Lê Võ Thái	Châu	15/11/1976	Nữ	6.9	5.0	8.0	7.0	7.0	M				
8	2223180016	DS	Lương Thị Kim	Chi	30/09/1979	Nữ				M						
9	1223180001	DS	Lê Thành	Công	16/03/1994	Nam	M	M	M	M	5.2	M	M			
10	2223240025	DS	Cao Minh	Điền	26/07/2000	Nam	5.6	5.9								
11	2223180008	DS	Phạm Thị Xuân	Diệu	30/06/1980	Nữ	5.3		7.0	6.7	5.0	6.0				
12	2223180022	DS	Huỳnh Thiện Minh	Đức	26/03/1998	Nam	6.2	7.3	7.0	5.3	6.4	6.7		M		
13	1223240024	DS	Nguyễn Thành	Giang	25/06/1995	Nam	6.4	5.0	6.0		5.5					
14	2223240056	DS	Lê Nguyễn Ngọc	Hương	23/11/1994	Nữ	5.9	8.6	6.0	6.1						
15	2223180021	DS	Huỳnh Thị Diễm	Kiều	26/10/1993	Nữ	6.3	7.5	5.0	7.5	6.2	6.4				
16	2223180034	DS	Dương Mỹ	Liên	28/12/1988	Nữ	5.7	8.4	7.6	7.5	6.5	8.0				
17	1223180004	DS	Nguyễn Thị Phương	Mai	30/05/1983	Nữ	7.7		6.5		8.8			7.1		
18	2223180014	DS	Lý Hà	Mi	03/04/1993	Nữ	7.0		7.0	7.3						
19	2223180019	DS	Nguyễn Thị Yến	Oanh	22/07/1995	Nữ	5.1	5.9	6.5	6.0	6.4	5.9		M		
20	2223180031	DS	Phan Thị	Phụng	30/10/1995	Nữ	8.1	8.0	8.7	M	8.3	6.6				

TT	MSHS	NGÀNH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	Chính trị	pháp luật	GD thể chất	GD quốc phòng	Tin học	Ngoại ngữ	Hóa Phẩm tích	Y học cơ sở	Dược lý	phục hồi chức năng
21	2223240072	DS	Nguyễn Anh	Quốc	20/03/1993	Nam		7.5		M		5.7				
22	2223180011	DS	Tô Thị thu	Thủy	28/04/1996	Nữ	6.7	6.3	4.6	6.8		7.3				
23	2223180017	DS	Phạm Văn	Tin	10/01/1989	Nam	7.0		7.0	6.0	6.0					
24	2223180012	DS	Dương Thị Minh	Trang	06/09/1991	Nữ	6.0	5.0		M	6.0	5.4				
25	2223180029	DS	Lê Thị Thanh	Tuyền	18/09/1999	Nữ	7.2	8.0	7.7	7.7		6.8				
26	2223180028	DS	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	10/12/1991	Nữ	M	M	M	M	M	M				
27	1223180002	DS	Võ Hồng	Vân	06/02/1970	Nữ	6.0				6.0			M		
28	2223180009	YS	Nguyễn Vũ	Linh	30/12/1995	Nam	M	M	M	M		M				
29	2223180025	YS	Dương Hồng	Phong	05/09/1991	Nam	7.1		7.5	M	M	5.6				
30	2223180015	YS	Huỳnh Quốc	Thanh	06/02/1998	Nam	7.7	8.6	9.1	9.9	8.7	7.7		M	5.0	7.5
31	2223180023	YS	Trịnh Thị Thùy	Trang	24/12/1999	Nữ	5.9	7.4	7.3	M	6.1	6.1				
32	2223180035	YS	Bùi Thị Thanh	Vương	15/01/1995	Nữ	6.9									

TỔNG: 32 HỌC SINH

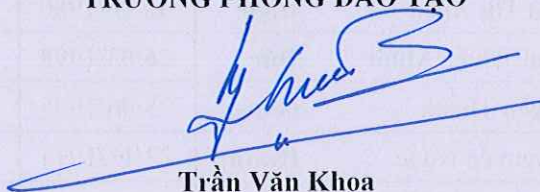
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2022

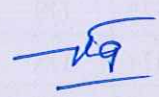
HIỆU TRƯỞNG

 Vũ Thị Ngọc Hà

TRƯỞNG KHOA Y DƯỢC

 Lê Bá Phước

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

 Trần Văn Khoa

NGƯỜI LẬP BẢNG

 Nguyễn Nguyên Ngọc

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH CHUYÊN ĐIỂM, MIỄN HỌC - KHÓA 15 ĐỢT 1 - KHOA KINH TẾ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số: 60/2022/QĐ-BKSG ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

TT	MSHS	NGÀNH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	Chính trị	pháp luật	GD thể chất	GD quốc phòng	Tin học	Ngoại ngữ	Nguyên lý kế toán	Kinh tế vi mô
1	2223180003	DH	Trần Quang	Tuyến	31/01/1990	Nam	6.2		6.5	7.0	8.6	6.6		
2	2223360041	DL	Tô Thành	Phát	18/12/2005	Nam	7.3	6.8	8.5	7.7				
3	3223240009	KT	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/04/1998	Nữ	7.6		7.0	M		6.3	9.2	7.9
4	3223180003	KT	Trần Hoài	Bắc	21/08/1989	Nam	5.2	7.0	M	M	5.8	6.3		
5	3223180002	KT	Mang Thị Thùy	Dương	1992	Nữ	7.2	6.7	6.0	7.2	5.9	6.1		
6	1223240017	KT	Phan Thị Thùy	Linh	26/08/1997	Nữ	6.2		5.4	6.5		5.2		
7	1223240001	KT	Nguyễn Minh	Nhật	21/04/2001	Nam		7.7	6.3	7.8				
8	3223240008	KT	Lương Thiêm	Phát	19/04/1998	Nam				M				
9	2223360015	KT	Nguyễn Thu Thanh	Tuyền	08/07/2001	Nữ			8.8					
10	2223360077	MK	Lê Trần Trân	Châu	09/04/2002	Nữ	M	8.2			M	8.9		
11	2223360056	MK	Lê Thị	Tâm	02/10/1999	Nữ	6.3	5.9	6.9		5.7			
12	2223360008	TM	Nguyễn Bảo	Anh	19/07/2000	Nam	7.2	6.6	7.4	6.2				
13	2223240038	TW	Đặng Văn	Phước	02/11/1997	Nam	5.0		8.5	M				

TỔNG: 13 HỌC SINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA KTCN

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Thị Ngọc Hà

[Signature]

Lê Nguyễn Hoàng Dung

[Signature]

Trần Văn Khoa

[Signature]

Nguyễn Nguyên Ngọc

